

Số: 59 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin
của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 41 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng
(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	100		
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	5					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80		
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	3					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4					
		Tiêu chí 11.5	4								
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,84					41		82				





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với xu thế phát triển của xã hội, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ, được phổ biến đến người học; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý và đánh giá theo các tiêu chí chặt chẽ; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được giám sát chặt chẽ; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm khá cao; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được xây dựng và triển khai thực hiện để cải tiến chất lượng CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát Mục tiêu giáo dục bảo đảm phù hợp với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội trong xu thế chuyển đổi số; cần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với đặc thù của Trường và mục tiêu đào tạo ngành Công nghệ thông tin đang hướng tới, đảm bảo chuẩn đầu ra ngắn gọn, rõ ràng, đo lường và đánh giá được; cần tăng cường sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan trong rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra;

(ii) Cần xây dựng Bản mô tả CTĐT với đầy đủ thông tin; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT, lưu ý cập nhật các vấn đề mới trong

lĩnh vực CNTT để xem xét đưa vào CTĐT; cần chuẩn hóa quy trình rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và CTĐT nhằm tăng tính hiệu quả và thống nhất trong quản lý, triển khai và kiểm soát; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần các học phần, chú ý đến hình thức thể hiện trên các ứng dụng điện tử, điện thoại thông minh, để các bên liên quan dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần xây dựng ma trận đầy đủ về kiến thức, kỹ năng và tính tự chủ và trách nhiệm cá nhân, thể hiện được cấu trúc tích hợp chuẩn đầu ra để làm căn cứ xây dựng cấu trúc và nội dung các học phần cho phù hợp; đề cương chi tiết của tất cả các học phần của CTĐT cần được rà soát, cập nhật đầy đủ và xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra; cần chú ý tham khảo, đối sánh các CTĐT tiên tiến, khảo sát đầy đủ ý kiến của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để điều chỉnh chương trình dạy học;

(iv) Cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền về Triết lý giáo dục đến các bên liên quan; Triết lý giáo dục của Nhà trường cần được chuyển tải phù hợp vào nội dung CTĐT, các hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần định kỳ phân tích, đánh giá hiệu quả các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá bảo đảm hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất đối với nghề nghiệp tương lai;

(v) Cần rà soát quy trình, tài liệu hướng dẫn thiết kế các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu của CTĐT cũng như mức độ đạt được chuẩn đầu ra; cần chú trọng sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập nhằm tăng tính đa dạng, độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng trong hoạt động đánh giá người học; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra, đánh giá, để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm về công tác cán bộ để làm căn cứ điều chỉnh với Chiến lược phát triển đội ngũ phù hợp theo từng giai đoạn; cần khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và chính sách phù hợp; cần tăng cường đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ, giảng viên nhằm gia tăng số lượng và chất lượng các loại hình nghiên cứu khoa học, tạo những sản phẩm có tính ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ, phát huy tiềm năng và thế mạnh của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên CNTT; cần rà soát, đánh giá bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên trong thực hiện hàng năm để điều chỉnh phù hợp hơn;

(vii) Cần rà soát, đánh giá công việc thực tế của đội ngũ nhân viên để hướng dẫn các đơn vị xây dựng, bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm phù hợp hơn; cần áp dụng

phương thức quản trị hệ thống, phân công và giám sát công việc theo quy định, đánh giá nhân viên theo năng lực và kết quả hoạt động; cần xây dựng cơ sở dữ liệu về yêu cầu năng lực của từng vị trí việc làm để lập kế hoạch và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên theo yêu cầu thực tế;

(viii) Cần định kỳ rà soát chính sách tuyển sinh, điều chỉnh các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp hơn với mục tiêu của CTĐT và thực tiễn; cần phân tích xu hướng chất lượng đầu vào của người học để phân bổ nguồn lực đào tạo hiệu quả và có những biện pháp hỗ trợ kịp thời; cần sử dụng hiệu quả các ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cập nhật nội dung chương trình, bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy và hỗ trợ sinh viên; cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động của hệ thống giám sát, hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động hướng nghiệp (hội chợ việc làm, gặp gỡ doanh nhân...) để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm định hướng việc làm, tiếp cận với nghề nghiệp tương lai;

(ix) Cần tăng cường bàn ghế rời thuận lợi cho việc tổ chức hình thức dạy học có hoạt động nhóm nhỏ; cần quan tâm bổ sung tạp chí chuyên ngành và các nguồn học liệu trong việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của CTĐT; cần phát triển phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến; phòng sản xuất học liệu phục vụ E-learning, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến, từng bước tiếp cận giáo dục đại học trong nền cách mạng công nghiệp 4.0; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan đối với CTĐT, sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong cán bộ, giảng viên, chú ý đến quy định/hướng dẫn về việc sử dụng, chuyển tải kết quả nghiên cứu khoa học thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường; cần tăng cường khảo sát đầy đủ, đồng bộ ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT, cải tiến công tác thi, kiểm tra đánh giá;

(xi) Cần nghiên cứu, phân tích đầy đủ và đối sánh các số liệu về nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT với các CTĐT trong Trường cũng như với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần đẩy mạnh các hoạt động kết nối doanh nghiệp, giao lưu doanh nhân, tư vấn nghề nghiệp tương lai, quan tâm khả năng khởi nghiệp, tự tạo việc làm của người học; cần đầu tư cho nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ; cần quan tâm hơn nữa đến việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan, đặc biệt là ý kiến của nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên,

đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp, để có căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
